

Số: 3068/KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Công văn số 2053/STTTT-CNTT ngày 30/9/2021 của Sở Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa về việc v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. UBND thị xã Bỉm Sơn ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng. UBND thị xã Bỉm Sơn đã ban hành các văn bản như: Kế hoạch số 2292/KH-UBND ngày 04/9/2021 về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 2298/KH-UBND ngày 04/9/2020 về việc ứng dụng CNTT tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 15/01/2021 về việc truyền thông về thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công giai đoạn 2021 - 2022 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn; Công văn số 148/UBND-VP ngày 18/01/2021 về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn; Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 11/3/2021 về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1113/UBND-VP ngày 26/4/2021 về việc triển khai Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ TT&TT về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1497/UBND-KT về việc Chỉ đạo phối hợp triển khai công tác hỗ trợ Doanh nghiệp chuyển đổi số; Công văn số 2071/UBND-VP ngày 23/7/2021 về việc triển khai Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông

minh tinh Thanh Hoá định hướng đến năm 2030 và Các văn bản chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thị xã.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Hạ tầng viễn thông, Internet

1.1 Về hạ tầng viễn thông cố định và hạ tầng viễn thông di động

Hạ tầng viễn thông cố định: Xây dựng mới 18 Km cáp quang viễn thông, tại các tuyến, Trong đó, có 15,3 Km cáp quang treo và 1,7 Km cáp quang ngầm. Tổng số cáp viễn thông trên địa bàn là 473,36 km; trong đó: có 364,38 km cáp quang treo và 128,98 km cáp quang ngầm. Hạ tầng ngầm của đơn vị viễn thông đầu tư xây dựng từ trước đến nay tương đối rộng khắp phù hợp với quy hoạch đô thị của Thị xã. Đa phần các tuyến cáp trong khu đô thị đều đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị. Việc chỉnh trang bó gọn các tuyến cáp treo trên các trục đường chính được các đơn vị phối hợp với Điện lực Bim Sơn thực hiện.

Hiện nay, tổng số cột anten BTS trên địa bàn Thị xã là 62 cột; trong đó có 34 cột loại A1, 11 cột loại A2, 17 cột loại A2b. Tình hình kiểm định các cột BTS. Phần lớn các cột BTS được kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm định theo đúng quy định.

100% địa bàn dân cư trên địa bàn Thị xã được phủ sóng thông tin di động. Các doanh nghiệp chấp hành tốt các hoạt động khuyến mại, không có kích hoạt SIM thuê bao di động, tổ chức hướng dẫn cho khách hàng kịp thời về chuyên mã mạng giữ nguyên số.

1.2. Tình hình cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông

Tính đến hết quý III/2021:

Tổng số thuê bao điện thoại cố định 1228 thuê bao; trong đó thuê bao mới năm 2021 là: 10 thuê bao;

Tổng số thuê bao điện thoại di động 72.628 thuê bao; trong đó thuê bao mới năm 2021 là: 3295 thuê bao.

Tổng số thuê bao internet cố định 10.147 thuê bao; trong đó thuê bao mới năm 2021 là: 1267 thuê bao.

Hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn Thị xã được các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới với công nghệ tiên tiến, hiện đại, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp ủy Đảng, Chính quyền phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân trên địa bàn Thị xã.

2. Hạ tầng CNTT

Tính đến hết quý III/2021, tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn Thị xã được trang bị máy tính làm việc đạt 99% máy tính/CBCC,VC; 100% các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet băng thông rộng; hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử.

Hội nghị truyền hình tiếp tục thực hiện hiệu quả, đáp ứng kịp thời các cuộc họp trực tuyến từ trung ương, cấp tỉnh, đến cấp huyện. Đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp, khó lường.

Năm 2021, UBND Thị xã Bim Sơn được tiếp nhận máy chủ và phần mềm BkavEndpoint, WorldData EDR, nhằm phát hiện nhanh, kịp thời tình trạng mất an toàn thông tin trong hệ thống mạng LAN.

Ngoài ra, trong hệ thống mạng LAN Cơ quan UBND thị xã Bim Sơn được đầu tư 26 thiết bị mạng không dây (Wifi) ở mỗi tầng và các phòng họp để đảm bảo điều kiện triển khai phòng họp không giấy tờ; 01 màn hình cảm ứng để tra cứu thông tin, đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân tại bộ phận Một cửa; trang bị hệ thống camera giám sát đảm bảo an ninh tại UBND Thị xã. Hàng năm, hệ thống mạng, máy tính của UBND Thị xã được bảo trì, vá lỗi và cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền trong toàn hệ thống mạng.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Bim Sơn chưa đầu tư hệ thống nền tảng như: Điện toán đám mây, trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống đảm bảo an ninh trật tự, hệ thống giám sát đảm bảo an toàn cho các hệ thống CNTT, thiết bị CNTT...

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Hiện nay, việc triển khai các ứng dụng CNTT tại các ngành, đơn vị trên địa bàn Thị xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; ngoài việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ngành, đơn vị còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tìm kiếm thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử.

Dữ liệu của cơ quan nhà nước chia sẻ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo các nguyên tắc sau: Tổ chức, cá nhân được quyền khai thác dữ liệu của mình hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác khi được tổ chức, cá nhân đó chấp nhận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; các trường hợp ngoài quy định trên, dữ liệu của cơ quan nhà nước được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, hiện nay tại Thị xã Bim Sơn có dữ liệu mở là các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND; các thông tin về tình hình kinh tế - xã

hội, bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thị xã; lịch công tác, lịch tiếp dân của Lãnh đạo UBND Thị xã và các hoạt động khác trên địa bàn để người dân tìm hiểu và tra cứu được đăng tải thường xuyên và kịp thời trên Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn.

Các dữ liệu chuyên ngành về đất đai; khen thưởng; người có công; quản lý công chức, viên chức trên địa bàn; quản lý tài sản công; CSDL hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội; CSDL cung/cầu lao động; CSDL thông tin về hồ sơ người có công; CSDL tài chính trợ cấp ưu đãi người có công, phần mềm quản lý hộ tịch ... chỉ thực hiện trong nội bộ phòng, ban chuyên môn.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; hướng dẫn các Doanh nghiệp truy cập website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp tự triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình tiên tiến; cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả trên website...

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

Các ứng dụng dùng chung của tỉnh; hệ thống đăng nhập một lần; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản & hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử... được UBND thị xã Bim Sơn và UBND các xã, phường thường xuyên thực hiện, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ trên môi trường mạng.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã trên địa bàn Thị xã ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc và các phần mềm dùng chung của tỉnh; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy tại các phòng, ban chuyên môn UBND Thị xã và UBND các xã, phường.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 8.685 lượt văn bản đến; Tổng số văn bản gửi đi trên hệ thống là 10.086 văn bản. Trong đó tại UBND Thị xã 5.785 văn bản, cấp xã 4.301 văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

UBND Thị xã đã thực hiện nghiêm túc Nghị định 61/NĐ-CP về thực hiện cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Số TTHC thuộc

thẩm quyền giải quyết của cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND Thị xã là 239 TTHC thuộc 44 lĩnh vực; Số TTHC thực hiện tại các đơn vị xã phường là 226 TTHC.

Phần mềm Một cửa điện tử hoạt động ổn định, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn Thị xã đã tiếp nhận 3.880 hồ sơ. Trong đó có 3.598 hồ sơ đã giải quyết xong; 282 hồ sơ đang giải quyết (trong đó có 07 hồ sơ giải quyết quá hạn).

Kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa tại các phường, xã trong 9 tháng đầu năm 2021:

- UBND Phường Bắc Sơn: Đúng hạn 1442 hồ sơ;
- UBND Phường Ngọc Trạo: Đúng hạn 1382 hồ sơ; 09 hồ sơ quá hạn
- UBND Phường Phú Sơn: Đúng hạn 929 hồ sơ;
- UBND xã Quang Trung: Đúng hạn 1645 hồ sơ; 02 hồ sơ quá hạn
- UBND Phường Ba Đình: Đúng hạn 2355 hồ sơ;
- UBND Phường Lam Sơn: Đúng hạn: 1401 hồ sơ;
- UBND Phường Đông Sơn: Đúng hạn 1006 hồ sơ; 01 hồ sơ quá hạn.

Tổng xã phường có 12 hồ sơ quá hạn.

Công Thông tin điện tử Bim Sơn (<https://bimson.thanhhoa.gov.vn>) thực hiện công khai đầy đủ các TTHC, các văn bản quản lý, văn bản quy phạm pháp luật (trừ văn bản Mật), cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Hiện nay, tại UBND thị xã Bim Sơn có 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin có trình độ cử nhân công nghệ thông tin, có khả năng xử lý cơ bản hệ thống khi gặp sự cố, đảm bảo cho hệ thống được hoạt động thông suốt.

Hàng năm Thị xã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức từ thị xã đến xã phường đều sử dụng thành thạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, sáng tạo trong công việc, tra cứu tìm kiếm thông tin, văn bản QPPL trên mạng Internet phục vụ trong công việc chuyên môn, xử lý văn bản trên môi trường mạng và ký số điện tử.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

Hàng năm UBND Thị xã Bim Sơn xây dựng kế hoạch và tổ chức bảo trì máy tính, vá lỗi hệ điều hành và cài phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả máy tính trong hệ thống mạng LAN; sử dụng 03 gói đường truyền với tốc độ cao tại 03 tòa nhà, đảm bảo hoạt động độc lập, thuận lợi cho việc cô lập, xác định máy tính hoặc thiết bị CNTT bị nhiễm virus, mã độc. Qua đó, xử lý kịp thời đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Năm 2021, UBND Thị xã Bim Sơn được tiếp nhận máy chủ và phần mềm BkavEndpoint, WorldData EDR, nhằm phát hiện nhanh, kịp thời tình trạng mất an toàn thông tin trong hệ thống mạng LAN.

Trong năm 2021, UBND Thị xã Bim Sơn không ghi nhận máy trạm bị nhiễm mã độc.

Thị xã Bim Sơn tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thị xã; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, bảo mật tài khoản cá nhân đối với các phần mềm dùng chung của Tỉnh; không sử dụng tài khoản Email công cộng như gmail, yahoo..., USB để chia sẻ, trao đổi dữ liệu.

Hàng năm cử cán bộ quản trị mạng cơ quan tham gia các buổi đào tạo, tập huấn diễn tập về an toàn thông tin do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức; cử cán bộ làm đầu mối ứng phó sự cố về an toàn thông tin tại địa phương.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tăng cường; các ứng dụng CNTT dùng chung của Tỉnh được hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn hoạt động ổn định, hiệu quả đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm thực hiện các nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thị xã dự kiến: 414 triệu đồng.

Nâng cấp, thay thế Nâng cấp, thay thế, bổ sung máy tính hỏng, hết khấu hao không sử dụng của UBND Thị xã và thiết bị CNTT không đảm bảo tại cơ quan UBND Thị xã: 300 triệu đồng.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên cho CNTT: 64 triệu đồng.

Kinh phí duy trì và đảm bảo an toàn thông tin: 50 triệu đồng.

PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13, ngày 19/11/2015.

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020.

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thông tư số 41/2017/TT- BTTTT ngày 19/2/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0.

Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0).

Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025.

Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước.

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 3908/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc ban hành quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 06/5/2020 về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động cơ quan nhà nước thị xã Bỉm Sơn năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Kế hoạch số 1433/KH-UBND ngày 26/5/2020 về việc Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng Chính quyền điện tử năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn.

Kế hoạch số 2292/KH-UBND ngày 04/9/2021 về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2021.

Kế hoạch số 2298/KH-UBND ngày 04/9/2020 về việc ứng dụng CNTT tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2021-2025.

Theo tình hình thực tế ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chú trọng đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn Thị xã.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, tổ chức; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu trên địa bàn Thị xã.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại Thị xã; tăng cường đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, nền kinh tế số tại Thị xã minh bạch.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị xã. Lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm mục tiêu; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm trung tâm để phục vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, tăng hiệu quả xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND Thị xã và UBND các xã, phường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường mạng thông qua Cổng cung cấp dịch vụ công của Tỉnh và thực hiện việc nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Để mỗi người dân trên địa bàn Thị xã đều biết sử dụng Internet, thư điện tử; thực hiện giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy vừa và nhỏ, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển Chính quyền số

Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp thị đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 95% trở lên từ cấp xã, đến cấp thị; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

85% các báo cáo được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số.

Tối thiểu có 15% xã, phường thực hiện chuyển đổi số cấp xã.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

2 Phát triển xã hội số

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2022 phủ trên 60% hộ gia đình và phủ 100% xã, phường.

Đến năm 2022 tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%.

Chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa phương sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

3. Bảo đảm an toàn thông tin

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị CNTT phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin trong toàn hệ thống.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp về an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức trước khi tham gia sử dụng vào hệ thống thông tin.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bí mật nhà nước trên môi trường điện tử. Đảm bảo an toàn thông tin, tài khoản người dùng, bảo vệ bí mật nhà nước đối với hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Duy trì 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã đảm bảo kết nối qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Duy trì hệ thống thông tin tại UBND Thị xã được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ban toàn thông tin theo cấp độ.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực như Y tế, Giáo dục, giao thông, an ninh trật tự ... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế-xã hội.

- *Lĩnh vực y tế:* 100% các cơ sở y tế thực hiện việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; 40% dân số trên địa bàn tỉnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử; các bệnh viện có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa.

- *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*: Thực hiện giáo trình điện tử, bài giảng điện tử, câu hỏi, đề thi trắc nghiệm trực tuyến cho các cấp học THCS và THPT; tối thiểu, 60% học sinh được tiếp cận các Kho học liệu trực tuyến; 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn Thị xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo phục vụ công tác điều hành, quản lý; triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

- *Lĩnh vực giao thông và ANTT*: Quan tâm xây dựng thí điểm hệ thống giao thông và trật tự an toàn xã hội thông minh, lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các khu vực trọng tâm của Thị xã; trung tâm điều khiển hệ thống camera. Trong đó, có lắp đặt camera có tính năng ghi hình, hệ thống phát hiện xe vi phạm; phần mềm lấy tín hiệu từ camera phân tích khi có phương tiện vi phạm sẽ tự động chụp ảnh, lưu video đối tượng vi phạm; phần mềm nhận diện biển số và lưu thông tin vị trí, thời gian, hình ảnh làm bằng chứng cho việc phạt nguội; phần mềm đếm, phân tích lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông để cảnh báo tắc đường hoặc điểm có nguy cơ về mất trật tự an toàn xã hội và nhanh chóng gửi lên hệ thống điều khiển để bố trí lực lượng kịp thời nhằm giảm ùn tắc giao thông và ngăn chặn kịp thời những hành vi gây rối mất trật tự an toàn xã hội...

III. NHIỆM VỤ

Kế thừa toàn bộ hạ tầng, các phần mềm công nghệ thông tin đã được đầu tư, tiếp nhận từ các chương trình, dự án ở các năm trước; Thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong hoạt động của Nhà nước tỉnh Thanh Hóa tại thị xã Bỉm Sơn một cách đồng bộ, hiệu quả; xây dựng Chính quyền điện tử tại Thị xã nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc trao đổi thông tin thông suốt, nhanh chóng giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã.

Xây dựng quy chế, quy trình nội bộ trong việc tiếp nhận, xử lý văn bản, ký số điện tử trên môi trường mạng, đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan UBND Thị xã.

Đảm bảo cập nhật đầy đủ và tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Tích hợp đa dạng các thông tin, các văn bản chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Thị xã trên công TTĐT để mọi thành phần có thể khai thác thông tin thuận lợi.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu phát sinh trong quá trình chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ CNTT tại cơ quan UBND Thị xã đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh; Đầu tư thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng trong toàn bộ hệ thống mạng LAN, phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền điện tử.

Triển khai hệ thống tổ chức hội nghị, giao ban điện tử giữa UBND Thị xã, Chủ tịch UBND Thị xã với các phường, xã thông qua hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cấp đường truyền và đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại các phường, xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, tạo lập, xử lý, ký số điện tử trên môi trường mạng. Đảm bảo mỗi cán bộ công chức, viên chức đều có máy tính phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Ứng dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn Thị xã.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Nhằm hướng tới mục tiêu hình thành một hệ thống cơ sở dữ liệu lớn đáp ứng nhu cầu thông tin về đất đai, quy hoạch, đo đạc, bản đồ, môi trường... cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn. Do đó, phải xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Tỉnh.

Bên cạnh hoàn thiện các hệ thống CSDL của Ngành, thì việc hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, giải pháp an ninh, an toàn thông tin đảm bảo quản lý, vận hành, kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác sử dụng dữ liệu của Ngành phải được thực hiện song song.

Đề xuất nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và hệ thống phần mềm một cửa điện tử góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính và công khai, minh bạch hoạt động hành chính công.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Duy trì, quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh. Đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi

trường mạng; rà soát các phần mềm để đề xuất nâng cấp, chỉnh sửa đảm bảo yêu cầu quản lý, tính năng công nghệ và an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Thị xã.

Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thị xã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Duy trì việc gửi/nhận văn bản điện tử, ký số điện tử từ cấp xã đến Thị xã; thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật) và gửi nhận văn bản điện tử với các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Duy trì 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện trên phần mềm Một cửa điện tử từ thị xã đến xã phường; Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 95% trở lên; phối hợp với sở ban ngành cấp tỉnh phổ biến tuyên truyền về chuyển đổi số, để mỗi người dân trên địa bàn Thị xã đều là công dân điện tử.

Ứng dụng CNTT trong việc cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn Thị xã trong một số lĩnh vực như: Giáo dục, Y tế, Giao thông, Trật tự đô thị...

Chuẩn hóa các quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Đảm bảo Công TTĐT Bim Sơn, Trang TTĐT xã phường hoạt động ổn định, liên tục và an toàn.

Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn.

Áp dụng các công nghệ nền tảng, các phần mềm, giải pháp ứng dụng đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng trong các lĩnh vực có thế mạnh trên địa bàn như y tế, giáo dục, giao thông...

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ cơ bản trên địa bàn như: Điện, nước, dịch vụ công, mua sắm, tiêu dùng...

5. Bảo đảm an toàn thông tin

Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, tăng cường sử dụng các thiết bị, phần mềm bảo vệ; Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính và các thiết bị tin học tại cơ quan đơn vị, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời và khắc phục nhanh các sự cố mất an toàn thông tin xảy ra.

Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo an toàn cho mạng máy tính nội bộ của cơ quan hoạt động tốt.

Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn Thị xã.

Tăng cường quản lý chặt chẽ và nâng cao hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bim Sơn và Trang TTĐT xã, thường bảo đảm, an toàn thông tin cho các thông tin trao đổi, các dịch vụ cung cấp trên Cổng TTĐT.

Ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống mạng nội bộ và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Cử cán bộ quản lý, vận hành khai thác hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp về an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức trước khi tham gia sử dụng vào hệ thống thông tin.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bí mật nhà nước trên môi trường điện tử. Đảm bảo an toàn thông tin, tài khoản người dùng, bảo vệ bí mật nhà nước đối với hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Hàng năm bố trí nguồn kinh phí tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa và các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp thị và cấp xã. Nhằm đảm nguồn nhân lực về ứng dụng CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử và an toàn thông tin mạng trên địa bàn Thị xã.

Bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng, an ninh mạng; Có cơ chế, chính sách cho cán bộ chuyên trách CNTT tham gia thi tuyển các chứng chỉ chuyên môn về CNTT do các tổ chức trong nước tổ chức. Để đội ngũ cán bộ CNTT đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu phát triển CNTT.

Tăng cường xã hội hóa công tác phổ cập tin học cho toàn xã hội. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT dưới nhiều hình thức.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu vận hành, khai thác, xử lý, ký số điện tử trên môi trường mạng.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Thị xã và xã phường; viết bài tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn và Trang Thông tin điện tử xã, phường các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp; tính cấp thiết của chuyển đổi số các ngành trên địa bàn Thị xã.

Tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức, người dân; khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã tham gia hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp; Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy trong các nhà trường.

Xây dựng chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn tuyên truyền về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức doanh nghiệp trong chuyển đổi số và tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan Nhà nước thông qua chuyển đổi số.

Phối hợp với Sở Thông tin & phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...Truyền thông Thanh Hóa. Nhằm nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

Xây dựng chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử để tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp...

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

Định hướng cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Nhằm phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

Tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất các thiết bị số như: điện thoại thông minh, tivi thông minh, máy tính bảng, các thiết bị sử dụng trí tuệ nhân tạo, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng... trên địa bàn Thị xã để phục vụ nhu cầu của người dân, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý phương tiện lưu thông... trên nền tảng số.

Phối hợp với các công ty thiết kế phần mềm có uy tín trên thị trường xây dựng các phần mềm ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến; thực hiện số hóa tài liệu, giáo trình.

Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thanh toán viện phí điện tử...

Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ cơ bản liên quan đến người dân.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Ứng dụng các công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, góp phần đáp ứng nhu cầu trong nước, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá, giảm nhập siêu, nâng cao năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất, xây dựng các Kế hoạch, Chương trình hành động đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa vào sản xuất quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh với trọng tâm là thực hiện một số dự án tiêu biểu trong từng lĩnh vực theo hướng chuyển giao công nghệ, nhập khẩu các hệ thống, các thiết bị kỹ thuật hiện đại phù hợp với điều kiện môi trường làm việc của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thị xã.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số trong việc triển khai, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh tại thị xã Bim Sơn.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Có chế độ ưu đãi về điều kiện làm việc của người hoạt động chuyên trách về ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước.

Thực hiện chức năng tham mưu với các cấp, ngành chức năng về chính sách thu hút cán bộ chuyên trách CNTT trên địa bàn Thị xã. Có các quy định về tuyển dụng cán bộ chuyên trách CNTT để đảm bảo tuyển dụng được người có năng lực đảm bảo vận hành hệ thống thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh tại Thị xã. Có chế độ phụ cấp phải đảm bảo mức thu nhập từ 60-70% so với bên ngoài.

Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực CNTT đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được thăm quan, học tập đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ về an toàn thông tin mạng ở các nước trên thế giới về phát triển lĩnh vực CNTT.

Ứng dụng trực liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn Thị xã với các cơ quan chức năng trên địa bàn Tỉnh và Trung ương....

Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin quốc gia trên không gian mạng; Thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước trên thế giới trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục dự án ứng dụng CNTT năm 2022 theo các phụ lục kèm theo.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại thị xã Bim Sơn, năm 2022 là: **1.740 triệu đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).**

Trong đó:

Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án theo hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg: 400 triệu đồng.

Kinh phí đầu tư phòng họp không giấy tờ: 1,2 tỷ đồng.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên CNTT tại UBND Thị xã: 140 triệu.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, tham mưu, cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình HĐND giao phân bổ dự toán kinh phí cho cơ quan thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tại thị xã Bim Sơn, năm 2022, trình UBND Tỉnh xem

xét quyết định, hướng dẫn đơn vị quản lý, xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí đã được duyệt.

Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022 trên địa bàn thị xã Bim Sơn nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan đề xuất UBND Tỉnh hàng năm bổ sung kinh phí cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thị xã Bim Sơn.

2. Văn phòng HĐND & UBND Thị xã

Chủ trì phối hợp với các phòng ban, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ và các quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chức năng của xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển và ứng dụng CNTT đối với từng lĩnh vực, ngành cụ thể để trình các cấp phê duyệt.

Đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật và phần các mềm ứng dụng CNTT phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND và Chủ tịch UBND Thị xã

3. Phòng Văn hóa - Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thị ủy hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thị xã.

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước và vai trò của CNTT trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, ...

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương triển khai mạng viễn thông 5G, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức giảng dạy.

5. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các phòng ban chuyên môn, UBND xã phường và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND Thị xã xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2022 trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo nâng cao và đào tạo lại trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp” theo hướng phát triển kỹ năng số trên địa bàn Thị xã.

7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao & Du lịch Bim Sơn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về vai trò của CNTT trong chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội; đăng tải các thông tin, bài viết tuyên truyền trên Cổng TTĐT Bim Sơn; Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

8. UBND các xã phường

Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh; ký số điện tử; tiếp nhận và giải quyết TTHC qua phần mềm Một cửa điện tử; tăng cường giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Tổ chức tuyên truyền về vai trò của CNTT trong chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các chủ trương, chính sách về phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn thị xã Bim Sơn. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT (B/c);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (T/h);
- UBND phường, xã (T/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thế Trị

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 3068/KH-UBND ngày 14/10/2021
của UBND thị xã Bỉm Sơn)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì, triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	DA chuyển tiếp hay DA mới	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư giai đoạn 2021 -2025	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư giai đoạn 2021 - 2025
1	Xây dựng phòng họp không giấy tờ	Văn phòng	CNTT	Dự án chuyển tiếp	Thị ủy và UBND Thị xã	2022	Phòng họp không giấy tờ E-Cabinet	1,2 tỷ	Thị xã	1,2 tỷ
2	Thuê dịch vụ phần mềm phòng họp không giấy tờ	Văn phòng UBND thị xã	CNTT	Dự án chuyển tiếp	UBND Thị xã	2022	Thuê dịch vụ phần mềm phòng họp không giấy tờ	400 triệu	Thị xã	400 triệu
3	Chi thường xuyên CNTT	Văn phòng UBND thị xã	CNTT	Dự án thường xuyên hàng năm	UBND Thị xã	2022	Bảo trì máy tính, cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền	140 triệu	Thị xã	140 triệu